Bài 2:

**\* Hệ thống tên** của DNS được tổ chức theo cấu trúc cây:

- Bắt đầu bằng nút gốc (DNS root), kí hiệu (.) - dấu chấm

- Tiếp theo là tên cấp cao (Top Level Domain - TLD). Ví dụ: org, edu, com,…

- Tiếp theo là các tên miền thứ cấp (Second Level Domain, Third Level Domain, …). Ví dụ: wikipedia (Second Level Domain), en (Third Level Domain)

**\* Quá trình đổi tên miền** sang IP của DNS client:

INTERNIC (Internet Network Information Center) : chịu trách nhiệm theo dõi tên miền và các DNS server tương ứng.

Việc phân giải tên miền là trách nhiệm của DNS server thuộc các tổ chức quản lý website.

- Cấu hình web server:

+ Máy DNS client tìm trong DNS cache tại DNS client xem có bản ghi *tên miền - IP*

+ Tìm trong tập tin host xem có bản ghi *tên miền - IP* (thực tế nội dung của tập tin host sẽ được nạp vào DNS cache)

+ Gửi truy vấn tới máy DNS server được khai báo trong cạc mạng.

**\* Tên miền quốc tế**: do tổ chức **ICANN (Internet Cornporation for Assigned Names and Number)**. Các đuôi có tên miền: .com, .net, .org, .info, edu, …

Ý nghĩa đuôi:

- .COM: là tổ chức liên quan đến thương mại(COMmercial)

- .NET: liên quan đến mạng lưới (NETwork)

- .ORG: liên quan đến các tổ chức (ORGanization)

- .INFO : liên quan đến thông tin (INFOrmation)

- .EDU : liên quan đến giáo dục (EDUcation)

**\* Tên miền quốc gia**: tên miền riêng của từng nc, vùng lãnh thổ, có phần đuôi là ký hiệu của mỗi quốc gia.

Tên miền Việt Nam do **VNNIC** quản lý, có phần đuôi là: .vn; .com.vn; .edu.vn.